

Số: 46/2026/QĐST-DS

Hà Tĩnh, ngày 18 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 4; Điều 100; 103; 107 Luật các Tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 136/2026/TLST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

1) Công ty cổ phần J; địa chỉ trụ sở: Tầng A, Tòa nhà C, số B phố T, phường Y, thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Anh T, chức vụ: Tổng giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Duy P, sinh năm 1995; thẻ CCCD: 034095004009, cấp ngày 20/7/2021; địa chỉ: số A đường T, phường T, tỉnh Hà Tĩnh.

2) Ngân hàng TMCP V (V1); địa chỉ trụ sở: Tòa nhà V, số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn H, sinh năm 1990; thẻ CCCD: 042090002691, cấp ngày 22/4/2021; địa chỉ: số A đường T, phường T, tỉnh Hà Tĩnh.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1985; thẻ căn cước: 042185014505, cấp ngày 21/6/2023; địa chỉ: số F đường N, phường T, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Các bên đương sự thống nhất nghĩa vụ trả nợ của bà Nguyễn Thị H1 đối với Ngân hàng V1 và Công ty cổ phần J tính đến ngày 10/06/2026 là: 953.814.801 đồng (trong đó, nợ gốc: 625.185.216 đồng; nợ lãi và lãi chậm trả lãi: 328.629.585 đồng), trong đó:

Bà Nguyễn Thị H1 đồng ý trả nợ cho Công ty cổ phần J tổng số tiền tính đến ngày 10/06/2026 là: 906.124.061 đồng (trong đó, nợ gốc: 593.925.955 đồng; nợ lãi và lãi chậm trả lãi: 312.198.106 đồng);

Bà Nguyễn Thị H1 đồng ý trả nợ cho Ngân hàng V1 tổng số tiền tính đến ngày 10/06/2026 là: 47.690.740 đồng (trong đó, nợ gốc: 31.259.261 đồng; nợ lãi và lãi chậm trả lãi: 16.431.479 đồng).

Tiếp tục tính lãi theo đúng thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ (nếu có) và văn bản tín dụng của các khoản vay cho đến ngày bà Nguyễn Thị H1 thực tế thanh toán hết nợ cho Công ty J và Ngân hàng V1, lãi phát sinh tương ứng với tỷ lệ sở hữu của mỗi bên đối với từng khoản nợ.

- Bà Nguyễn Thị H1 đồng ý bàn giao tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu MG (MORRIS GARAGES), NEW MG ZS LUXURY 1.5L, 2WD, AT, có số khung MMLW74U61NG024498, số máy 15S4CCTTN6080008, biển kiểm soát: 38A-459.10 (Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp số LN2207226302233 ngày 27/7/2022; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 12/10/2023 giữa bà Nguyễn Thị H1 với Ngân hàng V1), hiện bà Nguyễn Thị H1 đang quản lý, sử dụng cho Ngân hàng V1 và Công ty J xử lý để thu hồi nợ.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị H1 nhận nộp 20.307.222 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND KV1 - Hà Tĩnh;
- THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu HSVA, VPTA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Tùng